

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

Mẫu số 40-DS
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lý Văn H; (tên đăng ký kết hôn Lý Văn H);
Sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm U, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị S; (tên đăng ký kết hôn Đặng Thị S); Sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm U, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Văn H (tên đăng ký kết hôn Lý Văn H) và chị Đặng Thị S (tên đăng ký kết hôn Đặng Thị S) cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lý Văn H (tên đăng ký kết hôn Lý Văn H) và chị Đặng Thị S (tên đăng ký kết hôn Đặng Mùi S) cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh H và chị S cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lý Minh Q; sinh ngày 02/6/ 2012 và Lý Thị Minh T; sinh ngày 16/10/2014. Hiện cả 02 con đều đang ở với anh H tại U, xã K, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

Anh H và chị S thỏa thuận sau khi ly hôn vợ chồng mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con cụ thể anh H nuôi cháu Lý Minh Q, chị S nuôi cháu Lý Thị Minh T cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh H, chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H, chị S được quyền đi lại thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Các khoản nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết

3] *Về phần án phí:* Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” Anh Lý Văn H và chị Đặng Thị S mỗi người phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án dân sự sơ thẩm. Anh H tự nguyện nộp tiền án phí của Nguyên đơn và bị đơn. Tổng số tiền án phí anh H phải phải nộp là 150.000, đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001816 ngày 04/4/2022 và được hoàn lại 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo quy định.

4] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch